TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2024/HS-ST
Ngày 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hưng.
2. Ông Phạm Cảm .

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 271/2024/TLST- HS ngày 10/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy K, sinh năm 1980; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm Nông; Trình độ văn hoá: 05/12; Con ông Nguyễn C, sinh năm 1959; con bà Nguyễn Thị Minh T (đã chết); Bị cáo có vợ chị Vũ Thị H, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2004, con nhỏ nhất, sinh năm 2005; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977 (đã chết). Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Xuân Đ1, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Minh T1.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H1. Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH M1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh D1; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Vũ Anh T2. Địa chỉ: 2 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh T3. Địa chỉ: C L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Y Samuel Ê Ban.

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu H2.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim P.

Địa chỉ: 3 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K đã có Giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 19/7/2019, có giá trị đến ngày 19/7/2024. Ngày 18 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Duy K được Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 thuê làm tài xế lái xe tải chở hàng hóa. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/01/2024, K điều khiển xe ô tô tải biển số 47H – 016.98 của Công ty M1 đi đến trả hàng tại khu vực đường P nối dài, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi trả hàng xong, K điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 đi đến huyện L, tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục bốc hàng theo yêu cầu của Công ty. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, K đang điều khiển xe ô tô lưu thông trên làn đường giữa, chiều đường bên phải của đường đôi 10 tháng 3, thành phố B theo hướng từ đường P đến đường H, thành phố B, với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi vừa đi qua khỏi ngã tư đường Y Ê giao với đường 10 tháng 3, thành phố B, đây là đoạn đường đôi hai chiều, thẳng, có dải phân cách cố định phân chia 02 chiều xe chạy và có vạch sơn màu trắng phân chia 03 làn đường xe chạy ở mỗi chiều đường, ở chiều đường của K đang lưu thông có vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng phân chia 02 làn đường dành cho xe ô tô lưu thông ở phía bên trái và vạch sơn màu trắng nét liền phân chia làn đường dành cho xe máy và xe đạp lưu thông ở bên phải. Lúc này, ở làn đường bên trái đang có 01 xe ô tô khách và 01 xe ô tô tải lưu thông, còn ở làn đường bên phải dành cho xe mô tô thì K không để ý thấy có phương tiện nào lưu thông hay không, nên K điều khiển xe ô tô tăng tốc để vượt 02 xe ô tô ở làn

đường bên trái. Khi vừa vượt được 02 phương tiện này thì K thấy phía trước trên cùng làn đường K đang lưu thông, làn đường ở giữa có 01 xe ô tô tải khác, cùng lúc này có ông Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 47P8 – 8702 lưu thông ở làn đường trong cùng bên phải đi ngang với đầu xe ô tô do K điều khiển. K liền quan sát nhanh qua gương chiếu hậu bên phải, thấy không có phương tiện nào đi gần phía sau nên bật đèn tín hiệu bên phải rồi điều khiển cho xe ô tô tăng tốc đi vào làn đường bên phải để vượt xe ô tô phía trước, do K không thấy ông Đ đang lưu thông ở làn đường bên phải nên đã để mặt ngoài lốp xe phía trước bên phải va chạm vào phần đuôi bên trái xe mô tô, làm ông Đ bị té ngã xuống đường và bị lốp xe ô tô cán trúng người ông Đ gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Đ tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng. Do lúc này K không biết đã xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Đ điều khiển nên vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô vượt bên phải xe ô tô đi phía trước. Khi đi được khoảng gần 01 km thì K dừng xe lại để ăn cơm và tắm rửa tại quán C1 trên đường A tháng 3, thành phố B của gia đình bà Nguyễn Thị Thu H2. Đến khoảng 19 giờ 03 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm và tắm rửa xong thì K tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 đi đến huyện L, tỉnh Đắk Lắk và đậu xe ở khu vực trước Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L chờ sáng ngày hôm sau bốc hàng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì K được Cơ quan Công an mời về trụ sở để làm việc.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực trước trụ đèn số 57 đường 10 tháng 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đường 10 tháng 3 là đường đôi, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại chiều đường bên phải theo hướng từ đường P đến đường H, thành phố B, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 10m30, được phân chia thành 03 làn đường xe chạy, làn đường bên phải với làn đường giữa được phân chia bởi vạch sơn màu trắng nét đơn liền, làn đường bên trái với làn đường giữa được phân chia bởi vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng. Làn đường bên phải rộng 3m30, làn đường giữa rộng 3m50, làn đường bên trái rộng 3m50. Lề đường bên phải rộng 0m30 tiếp giáp là taluy đường rộng 0m20. Lề đường bên trái rộng 0m50 tiếp giáp là giải phân cách cố định rộng 2m00. Đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông và không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

- Chọn mép đường bên phải đường 10 tháng 3, phường T, thành phố B theo hướng từ đường P đến đường H, thành phố B làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Chọn gốc trụ đèn số 57 làm mốc cố định đo vào mép đường chuẩn 1m50. Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn.

- Xe mô tô biển số 47P8 – 8702, ký hiệu (1): Do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển lưu thông theo hướng chọn mép đường chuẩn, sau tai nạn xe ngã bên phải tại vỉa hè bên phải đường, đầu xe quay về hướng N, đuôi xe quay về hướng B, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1m95, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0m50 và cách mốc cố định 12m50.

- Tử thi, ký hiệu (2): Được thân nhân xác định là ông Nguyễn M, nằm trong tư thế ngửa, đầu quay về hướng Đông, hai chân duỗi thẳng quay về hướng Tây. Đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 0m25, cách tâm trục bánh sau (1) là 1m60, gót chân trái cách mép đường chuẩn 0m25.

- Vùng mảnh vỡ 1, ký hiệu (3): Kích thước (0,20 x 0,20)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 1m00.

- Vết chà trượt, ký hiệu (4): Kích thước (4,75 x 0,20)m, màu xám trắng và đứt quãng, nằm trên taluy đường. T đầu vết đo vào mép đường chuẩn 0m40 và cách tâm vết (3) là 1m90, tâm cuối vết tại điểm tiếp xúc của ốp pô xe (1) tiếp giáp với mặt đất.

- Vùng mảnh vỡ 2, ký hiệu (5): Kích thước (0,60 x 0,45)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 1m10, cách tâm vết (3) là 3m50 và đầu tử thi (2) là 1m50.

- Vết chà lốp 1, ký hiệu (6): Kích thước (7,70 x 0,50)m, nét liền, màu đen. T đầu vết cách mép đường chuẩn 0m80, cách đầu tử thi (2) là 2m60, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 0m70.

- Vết chà lốp 2, ký hiệu (7): Kích thước (4,20 x 0,50)m, nét liền, màu đen. T đầu vết cách mép đường chuẩn 2m70, cách tâm đầu vết (6) là 2m30, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 2m60.

- Vị trí va chạm 1, ký hiệu (VC1) giữa xe ô tô biển số 47H – 016.98 và xe mô tô biển số 47P8 - 8702 được xác định tương ứng tại mặt đường 10 tháng 3, phường T, thành phố B, trùng với tâm vết (3), cách mép đường chuẩn 1m00, cách tâm đầu vết (4) là 1m90 và cách mốc cố định 11m20.

- Vị trí va chạm 2, ký hiệu (VC2) giữa xe ô tô biển số 47H – 016.98 và tử thi (2) được xác định tương ứng tại mặt đường 10 tháng 3, phường T, thành phố B, cách mép đường chuẩn 0m95, cách tâm vết (5) là 0m20, cách đầu tử thi (2) là 1m30 và cách vị trí va chạm 1 là 3m65.

Tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn ngày 27/01/2024 của Phòng C2 Công an tỉnh Đ và các phiếu kết quả xét nghiệm ngày 27/01/2024 đối với Nguyên Duy K1 cho kết quả: Nồng độ cồn là 0.000 mg/L khí thở và âm tính với các chất ma túy.

Tại Kết luận giám định tử thi số 81/KLGĐTT-PY ngày 26/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Minh Đ do: Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt; Chấn thương ngực kín nặng. Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số: 276/CT-VKS - HS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì.

Những lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra là tự nguyện, khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy K và anh Lê Minh D1 đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, nuôi dưỡng các con và bố mẹ của anh K, chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47P8-8702 với tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe ô tô biển số 47H – 016.98, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ1340H7GBT, màu bạc và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe biển số 47H-016.98, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô do Công ty TNHH M1 đứng tên chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp là anh Lê Minh D1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh D1 nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh D1 không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47P8 – 8702, có nhãn hiệu SHARK, số loại: VVB, màu đen, số máy: MVVBAD003019, số khung: 12AD9D003019, dung tích: 124 cm^3, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 47P8-8702, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do ông Nguyễn Thanh T3 đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2015, ông T3 đã bán lại chiếc xe mô tô cho ông Vũ Anh T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 47P8-8702 cho ông T2 nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô, ông T2 tự sửa chữa chiếc xe mô tô và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670196003523 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 19/07/2019, có giá trị đến ngày: 19/07/2024 của Nguyễn Duy K, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác xét xử.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông của bị cáo Nguyễn Duy K cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

Trong vụ án này, đối với việc bị cáo Nguyễn Duy K không dừng phương tiện sau khi xảy ra tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định: Do bị cáo Nguyễn Duy K không phát hiện đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô do ông Nguyễn Minh

Đ điều khiển, nên tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 di chuyển. Ngoài ra, sau khi được thông báo có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Duy K đã tự nguyện điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 đến Cơ quan Công an để phục vụ việc xác minh, điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn của K, là có căn cứ.

Đối với ông Vũ Anh T2 có hành vi giao chiếc xe mô tô biển số 47P8-8702 cho ông Nguyễn Minh Đ điều khiển và tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông ông Đ điều khiển xe mô tô đúng làn đường, chiều đường, không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy, ông Đ đã có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông T2 về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, là có căn cứ.

Ngoài ra, đối với việc ông Vũ Anh T2 không làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu xe mô tô khi mua chiếc xe mô tô biển số 47P8 – 8702 là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T2, là có căn cứ.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô tải đi vào làn đường dành cho cho xe máy và xe đạp lưu thông và vượt xe không đúng quy định, vượt về bên phải nên để mặt ngoài lốp xe phía trước bên phải của xe ô tô va chạm với phần đuôi bên trái xe mô tô biển số 47P8 – 8702 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển lưu thông cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Đ tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người".

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của ông Nguyễn Minh Đ. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe mô tô phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác cùng tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe ô tô tải đi vào làn đường dành cho cho xe máy và xe đạp lưu thông và vượt xe không đúng quy định, vượt về bên phải nên để mặt ngoài lốp xe phía trước bên phải của xe ô tô va chạm với phần đuôi bên trái xe mô tô biển số 47P8 – 8702 do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển lưu thông cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông, làm ông Đ tử vong.

Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy, mới bảo đảm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện cùng ông Lê Minh D1 bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền 400.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo

một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy K và ông Lê Minh D1 đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, nuôi dưỡng các con và bố mẹ của ông Đ, chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47P8-8702 với tổng số tiền là 400.000.000 đồng, trong đó bị cáo 120.000.000 đồng, ông D1 280.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe ô tô biển số 47H – 016.98, nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ1340H7GBT, màu bạc và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe biển số 47H-016.98, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô do Công ty TNHH M1, đứng tên chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp là ông Lê Minh D1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh D1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 47P8 – 8702, có nhãn hiệu SHARK, số loại: VVB, màu đen, số máy: MVVBAD003019, số khung: 12AD9D003019, dung tích: 124 cm^3, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 47P8-8702, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô do ông Nguyễn Thanh T3 đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2015, ông T3 đã bán lại chiếc xe mô tô cho ông Vũ Anh T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 47P8-8702 cho ông T2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670196003523 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 19/07/2019, có giá trị đến ngày 19/07/2024 của bị cáo Nguyễn Duy K, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông của bị cáo Nguyễn Duy K cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Duy K không dừng phương tiện sau khi xảy ra tai nạn giao thông, quá trình điều và tại phiên tòa xét thấy thời điểm xảy ra tại nạn khoảng hơn 18 giờ là thời điểm chập choạng tối, bị cáo điều khiển xe bị khuất tầm nhìn, điểm va chạm giữa xe ô tô của bị cáo với xe bị hại rơi vào điểm mù, nên bị cáo Nguyễn Duy K không phát hiện đã xảy ra tai nạn giao thông với xe mô tô do ông Nguyễn Minh Đ điều khiển, nên tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 di chuyển khoảng 01km rồi dừng lại ăn cơm, tắm rửa. Ngoài ra, bị cáo không có hành

vi bỏ trốn, xóa dấu vết tai nạn và sau khi được thông báo có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Duy K đã tự nguyện điều khiển xe ô tô biển số 47H – 016.98 đến Cơ quan Công an để phục vụ việc xác minh, điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn của bị cáo K, là có căn cứ.

Đối với ông Vũ Anh T2 có hành vi giao chiếc xe mô tô biển số 47P8-8702 cho ông Nguyễn Minh Đ điều khiển và tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông ông Đ điều khiển xe mô tô đúng làn đường, chiều đường, không sử dụng chất có cồn, âm tính với chất ma túy, ông Đ đã có giấy phép lái xe theo quy định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông T2 về hành vi Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, là có căn cứ. Ngoài ra, đối với việc ông Vũ Anh T2 không làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu xe mô tô khi mua chiếc xe mô tô biển số 47P8 – 8702 là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T2, là có căn cứ.

Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 23 Điều 8; Điều 13 và khoản 2, khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Duy K và người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M1 ông Lê Minh D1 đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, nuôi dưỡng các con và bố mẹ của bị hại Đ, chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 47P8-8702 với tổng số tiền là 400.000.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Duy K 120.000.000 đồng, ông Lê Minh D1 280.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại 01 xe ô tô biển số 47H – 016.98 và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe biển số 47H-016.98 cho ông Lê Minh D1 là người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M1 nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại 01 xe mô tô biển số 47P8 – 8702, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 47P8-8702, cho ông Vũ Anh T2 nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 01 Giấy phép lái xe hạng C số 670196003523 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 19/07/2019. (Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 09/9/2024).

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông của bị cáo Nguyễn Duy K cần chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác xét xử.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Lưu HS vụ án, VPCQ.

Lê Đình Thanh